

Bản án số: 276/2024/DS-PT
Ngày 16- 12 -2024
V/v tranh chấp thừa kế tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Văn Phụng;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Vĩnh Khương.

Bà Tôn Thị Thanh Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Quốc Thanh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:
Bà Dương Thị Ngọc Bích- Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 240/2024/TLPT-DS ngày 11 tháng 11 năm 2024 về việc tranh chấp chia thừa kế tài sản.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 46/2024/DS-ST ngày 05 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 292/2024/QĐ-PT ngày 27 tháng 11 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Lý Thị H**, sinh năm 1962. Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. *(Có mặt)*

2. *Bị đơn:* Ông **Lý Văn C**, sinh năm 1965. Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. *(Có mặt)*

Người đại diện theo ủy quyền của ông C: Ông *Phan Văn P*, sinh năm 1955. Địa chỉ: số A ấp N, thị trấn H, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. *(Có mặt)*

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Bà **Lý Thị L**, sinh năm 1959. Địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. *(Có mặt)*

3.2. Bà **Lý Thị Thanh B**, sinh năm 1972. Địa chỉ: Ấp P, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. *(Có mặt)*

3.3. Bà **Lý Thị O**, sinh năm 1968. Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. *(Có mặt)*

3.4. Ông **Lý Văn H1**, sinh năm 1957. Địa chỉ: Số D N, phường I, thành

phố S, tỉnh Sóc Trăng. (Có mặt)

3.5. Bà **Lý Thị M**, sinh năm 1952. Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. (Có mặt)

4. Người kháng cáo: Ông Lý Văn C là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

*** Theo đơn khởi kiện lập ngày 17/11/2023, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Lý Thị H trình bày:**

Về nguồn gốc đất: Vào năm 1977 cha của bà là ông Lý Văn D, sinh năm 1925 (đã chết năm 2001), mẹ của bà là bà Bùi Thị C1, sinh năm 1932 (đã chết năm 2011) khai phá được phần đất tại thửa 1130, diện tích 2.035,9m² tờ bản đồ số 01, tọa lạc tại ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng, cha mẹ bà đã cất nhà định cư sinh sống và canh tác ổn định từ khi khai phá cho đến chết, hiện nay phần đất này do ông Lý Văn C quản lý, sử dụng. Theo Quyết định số: 4106/QĐ-UBND ngày 28-8-2023 của Ủy ban nhân dân huyện M (về việc phê duyệt dự toán chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án thành phần 4, thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình đường bộ cao tốc C - Cần Thơ - Sóc Trăng giai đoạn 1 (đợt 24) trên địa bàn huyện M). Phụ lục kèm theo Quyết định số: 4106/QĐ-UBND ngày 28-8-2023 tại số thứ tự 19 thể hiện ông Lý Văn C được nhận tổng chi phí hỗ trợ bồi thường diện tích đất 2.035,9m² với số tiền 581.429.080 đồng (năm trăm tám mươi một triệu, bốn trăm hai mươi chín nghìn, không trăm tám mươi đồng). Cha mẹ bà có 07 người con gồm: Bà Lý Thị L; Bà Lý Thị H; Bà Lý Thị Thanh B; Bà Lý Thị O; Ông Lý Văn H1; Bà Lý Thị M; Ông Lý Văn C. Sau khi có quyết định bồi thường thì các anh em của bà đều thống nhất giá bồi thường và đồng ý giao đất cho nhà nước thực hiện dự án. Do cha mẹ chết không để lại di chúc và các anh chị em không thỏa thuận được việc phân chia số tiền bồi thường 581.429.080 đồng nên vào ngày 30-6-2023 ông C đã làm đơn yêu cầu Ủy ban nhân dân xã T tiến hành hòa giải.

Vào ngày 30-6-2023 Ủy ban nhân dân xã T tiến hành hòa giải nhưng ông C chỉ đồng ý chia cho các anh chị em gồm bà Lý Thị M, ông Lý Văn H1, bà Lý Thị O, còn các anh chị em Bà Lý Thị L; Bà Lý Thị H; Bà Lý Thị Thanh B thì ông C không đồng ý chia.

Nay bà Lý Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

Bà yêu cầu Tòa án giải quyết chia di sản thừa kế theo pháp luật đối với diện tích đất 2.035,9m² tại thửa 1130, tờ bản đồ số 01, tọa lạc tại ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng tương đương số tiền hỗ trợ bồi thường là 581.429.080 đồng. Bà Lý Thị M, ông Lý Văn H1 mỗi người đã nhận 01 phần đất là 80m² và thỏa thuận mỗi người nhận thêm số tiền là 16.500.000 đồng. Bà Lý Thị O đã nhận 01 phần đất là 80m² và 01 phần tiền bồi thường khoảng 382.000.000 đồng nên thỏa thuận bà O nhận thêm 7.000.000 đồng là đủ. Như vậy số tiền còn lại là 541.429.080 đồng (581.429.080 đồng - 40.000.000 đồng), bà H yêu cầu chia

làm 04 phần cho ông Lý Văn C, bà Lý Thị L, bà Lý Thị Thanh B và bà Lý Thị H. Bà H yêu cầu nhận 01 kỷ phần tương đương số tiền 135.357.270 đồng.

*** Bị đơn ông Lý Văn C trình bày:** Ông thống nhất phần đất tranh chấp là do cha ông Lý Văn D, sinh năm 1925 (đã chết năm 2001) và mẹ của ông là bà Bùi Thị C1, sinh năm 1932 (đã chết năm 2011) khai phá tại thửa 1130, tờ bản đồ số 01, tọa lạc tại ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. Phần đất này hiện nay đã có quyết định phê duyệt dự toán chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, nhưng số tiền cụ thể bồi thường là bao nhiêu thì ông không nhớ rõ vì đang tranh chấp ông chưa nhận được tiền bồi thường phần đất này, ông thống nhất với giá bồi thường của nhà nước và đồng ý giao đất cho Nhà nước thực hiện dự án. Đối với phần tiền hỗ trợ tái định cư về nhà ở, các công trình trên đất và cây trồng, hoa màu trên đất ông đã nhận tiền hỗ trợ bồi thường xong số tiền là 699.000.000 đồng (Sáu trăm chín mươi chín triệu đồng). Ông cũng thống nhất cha mẹ ông có 07 anh em như bà Lý Thị H trình bày là đúng. Tuy nhiên, phần đất này do ông quản lý, sử dụng từ trước đến nay nên ông chỉ thống nhất chia cho bà Lý Thị H, bà Lý Thị L, bà Lý Thị Thanh B mỗi người là 50m² tương đương số tiền 10.000.000 đồng, Bà Lý Thị M và ông Lý Văn H1 mỗi người 80m² tương đương số tiền 16.000.000 đồng. Còn bà Lý Thị O đã được bồi thường rồi nên ông không đồng ý chia cho bà O.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lý Thị O trình bày:** Bà thống nhất với lời trình bày của bà Lý Thị H và ông Lý Văn C về nguồn gốc đất là của cha mẹ bà khai phá, cha mẹ bà có tổng cộng 07 anh chị em là đúng. Đối với số tiền hỗ trợ bồi thường trong thửa đất 1130 thì bà thống nhất, trong phần đất bồi thường có 01 phần đất của bà dính vào trong đó, tại buổi hòa giải ở xã bà đồng ý nhận thêm số tiền 7.000.000 đồng. Ngoài ra bà không yêu cầu gì thêm.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lý Thị M trình bày:** bà thống nhất với lời trình bày của bà Lý Thị H và ông Lý Văn C về nguồn gốc đất là của cha mẹ bà khai phá, cha mẹ bà có tổng cộng 07 anh chị em là đúng. Đối với số tiền hỗ trợ bồi thường trong thửa đất 1130 thì bà thống nhất, tại buổi hòa giải ở xã bà đồng ý nhận số tiền 16.500.000 đồng, tại phiên tòa hôm nay bà vẫn giữ nguyên yêu cầu được nhận số tiền 16.500.000 đồng. Ngoài ra bà không yêu cầu gì thêm.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lý Văn H1 trình bày:** ông thống nhất với lời trình bày của bà Lý Thị H và ông Lý Văn C về nguồn gốc đất là của cha mẹ ông khai phá, cha mẹ ông có tổng cộng 07 anh chị em là đúng. Đối với số tiền hỗ trợ bồi thường trong thửa đất 1130 thì ông thống nhất, tại buổi hòa giải ở xã ông đồng ý nhận số tiền 16.500.000 đồng, tại phiên tòa hôm nay ông vẫn giữ nguyên yêu cầu được nhận số tiền 16.500.000 đồng. Ngoài ra ông không yêu cầu gì thêm.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lý Thị L và bà Lý Thị Thanh B trình bày:** Thống nhất với lời trình bày của bà Lý Thị H và ông Lý Văn C về nguồn gốc đất là của cha mẹ bà khai phá, cha mẹ bà có tổng cộng 07 anh chị em là đúng. Đối với số tiền hỗ trợ bồi thường trong thửa đất 1130 thì

các bà thống nhất và yêu cầu chia số tiền bồi thường theo quy định của pháp luật.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 46/2024/DS-ST ngày 05 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng đã quyết định: Căn cứ vào khoản 5 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 147; Điều 266; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 612; Điều 649; điểm a khoản 1 Điều 650; điểm a khoản 1 Điều 651 Bộ luật dân sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 và điểm a khoản 7 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. **Tuyên xử:**

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lý Thị H về việc chia thừa kế theo pháp luật di sản của ông Lý Văn D bà Bùi Thị C1 đối với số tiền 581.429.080 đồng (năm trăm tám mươi một triệu, bốn trăm hai mươi chín nghìn, không trăm tám mươi đồng) hiện nay đang được Kho bạc nhà nước huyện M quản lý, cụ thể như sau:

1.1/ Bà Lý Thị H được nhận một kỷ phần tương đương số tiền 98.285.816 đồng (*Chín mươi tám triệu, hai trăm tám mươi lăm nghìn, tám trăm mười sáu đồng*).

1.2/ Bà Lý Thị L được nhận một kỷ phần tương đương số tiền 98.285.816 đồng (*Chín mươi tám triệu, hai trăm tám mươi lăm nghìn, tám trăm mười sáu đồng*).

1.3/ Bà Lý Thị Thanh B được nhận một kỷ phần tương đương số tiền 98.285.816 đồng (*Chín mươi tám triệu, hai trăm tám mươi lăm nghìn, tám trăm mười sáu đồng*).

1.4/ Ông Lý Văn C được nhận 02 (hai) kỷ phần tương đương số tiền 196.571.632 đồng và số tiền 50.000.000 đồng chi phí hỗ trợ di dời, xây dựng lại mồ mã cha mẹ. Tổng cộng ông Lý Văn C được nhận số tiền 246.571.632 đồng (*Hai trăm bốn mươi sáu triệu, năm trăm bảy mươi một nghìn, sáu trăm ba mươi hai đồng*).

1.5/ Bà Lý Thị O được nhận số tiền 7.000.000 đồng (*Bảy triệu đồng*).

1.6/ Bà Lý Thị M được nhận số tiền 16.500.000 đồng (*Mười sáu triệu, năm trăm nghìn đồng*).

1.7/ Ông Lý Văn H1 được nhận số tiền 16.500.000 đồng (*Mười sáu triệu, năm trăm nghìn đồng*).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí sơ thẩm, chi phí tố tụng và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 06/8/2024, bị đơn ông Lý Văn C có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm nêu trên và đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* Tại phiên, nguyên đơn bà Lý Thị H không rút lại đơn khởi kiện; đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Lý Văn C là ông Phan Văn P không rút kháng cáo chỉ yêu cầu nhận thêm phần giá trị đối với phần của bà H, bà L và bà B; các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc tuân thủ, chấp hành pháp luật tố tụng của người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm. Đồng thời, phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục: Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo ông Lý Văn C đảm bảo về mặt hình thức và nội dung, đúng người có quyền kháng cáo, còn trong thời hạn kháng cáo theo quy định tại các Điều 271, Điều 272 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên đủ điều kiện để giải quyết, xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung: Xét kháng cáo của ông Lý Văn C thì nhận thấy, theo chứng cứ có trong hồ sơ thì cấp sơ thẩm đã nhận định:

[1] Về di sản thừa kế: Tại phiên tòa, các đương sự đều thống nhất nguồn gốc phân đất tranh chấp tại thửa 1130, diện tích 2.035,9m², tờ bản đồ số 01, tọa lạc tại ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng là của cha mẹ là ông Lý Văn D (đã chết năm 2001) và bà Bùi Thị C1 (đã chết năm 2011) khai phá. Ông D và bà C1 có 07 người con gồm bà Lý Thị M, ông Lý Văn H1, bà Lý Thị L, bà Lý Thị H, ông Lý Văn C, bà Lý Thị O, bà Lý Thị Thanh B, đây là các tình tiết, sự kiện không cần phải chứng minh theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Phần đất tại thửa 1130 là di sản của vợ chồng ông Lý Văn D và bà Bùi Thị C1 theo quy định tại Điều 612 Bộ luật dân sự năm 2015. Ông D, bà C1 chết không để lại di chúc, nay bà Lý Thị H là con cùng các anh em bà H yêu cầu chia thừa kế theo pháp luật đối với phần di sản của ông D, bà C1 là có căn cứ, phù hợp theo quy định tại các Điều 649, điểm a khoản 1 Điều 650; điểm a khoản 1 Điều 651 Bộ luật dân sự năm 2015. Căn cứ Quyết định số: 4106/QĐ-UBND ngày 28-8-2023 của Ủy ban nhân dân huyện M (về việc phê duyệt dự toán chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án thành phần 4, thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình đường bộ cao tốc C - Cần Thơ - Sóc Trăng giai đoạn 1 (đợt 24) trên địa bàn huyện M) và Theo phụ lục kèm theo Quyết định số: 4106/QĐ-UBND ngày 28-8-2023 tại số thứ tự 19 thể hiện ông Lý Văn C được nhận tổng chi phí hỗ trợ bồi thường diện tích đất 2.035,9m² tại thửa 1130, tờ bản đồ số 01,

tọa lạc tại ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng với số tiền 581.429.080 đồng (năm trăm tám mươi một triệu, bốn trăm hai mươi chín nghìn, không trăm tám mươi đồng). Các đương sự cũng thống nhất giao đất và thống nhất với giá bồi thường theo Quyết định nêu trên. Ông Lý Văn C cho rằng phần đất này do ông quản lý, sử dụng nên ông chỉ thống nhất chia cho bà Lý Thị H, bà Lý Thị L, bà Lý Thị Thanh B mỗi người là 50m² tương đương số tiền 10.000.000 đồng, Bà Lý Thị M và ông Lý Văn H1 mỗi người 80² tương đương số tiền 16.000.000 đồng. Còn bà Lý Thị O đã được bồi thường rồi nên ông không đồng ý chia cho bà O là không có căn cứ chấp nhận. Do đó, di sản của ông D và bà C1 để lại là số tiền 581.429.080 đồng (năm trăm tám mươi một triệu, bốn trăm hai mươi chín nghìn, không trăm tám mươi đồng) hiện nay đang được Kho bạc nhà nước huyện M quản lý được phân chia như sau:

[3] Tại phiên tòa sơ thẩm bà Lý Thị H, ông Lý Văn C thống nhất trừ ra số tiền 50.000.000 đồng mà ông C đã di dời, xây dựng lại mồ mả cha mẹ ra khỏi phần đất được bồi thường nên Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm ghi nhận. Đồng thời tại phiên tòa bà Lý Thị O đồng ý nhận 7.000.000 đồng, bà Lý Thị M, ông Lý Văn H1 đồng ý nhận mỗi người 16.500.000 đồng trong số tiền bồi thường nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Phần tiền còn lại là 581.429.080 đồng – 50.000.000 đồng – (7.000.000 đồng + 16.500.000 đồng + 16.500.000 đồng) = 491.429.080 đồng sẽ được phân chia cho các anh em gồm: Bà Lý Thị H, ông Lý Văn C, bà Lý Thị Thanh B, bà Lý Thị Lệ . Tuy nhiên, ông Lý Văn C hiện đang thờ cúng cha mẹ, quản lý mồ mả, ông C cũng là người trực tiếp canh tác, sử dụng đất từ khi cha mẹ chết cho đến nay, có công sức cải tạo làm tăng giá trị đất nên cần phân chia cho ông C thêm 01 phần thừa kế theo pháp luật như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nêu trong phần nội dung vụ án là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận. Như vậy di sản của Lý Văn D và bà Bùi Thị C1 được chia làm 05 phần, mỗi kỹ phần có giá trị là: $491.429.080 \text{ đồng} / 5 = 98.285.816 \text{ đồng}$ (*Chín mươi tám triệu, hai trăm tám mươi lăm nghìn, tám trăm mười sáu đồng*). Việc phân chia di sản của ông Lý Văn D và bà Bùi Thị C1 được thực hiện cụ thể như sau:

[3.1] Bà Lý Thị H, bà Lý Thị L, bà Lý Thị Thanh B mỗi người được nhận một kỹ phần tương đương số tiền 98.285.816 đồng (*Chín mươi tám triệu, hai trăm tám mươi lăm nghìn, tám trăm mười sáu đồng*).

[3.2] Ông Lý Văn C được nhận 02 kỹ phần tương đương số tiền 196.571.632 đồng và số tiền 50.000.000 đồng chi phí hỗ trợ di dời, xây dựng lại mồ mả cha mẹ. Tổng cộng ông Lý Văn C được nhận số tiền 246.571.632 đồng (*Hai trăm bốn mươi sáu triệu, năm trăm bảy mươi một nghìn, sáu trăm ba mươi hai đồng*).

[3.3] Như vậy, án sơ thẩm giao cho Lý Văn C được nhận 02 kỹ phần số tiền 196.571.632 đồng là ông C có lợi hơn các đương sự khác và tại tòa các đương sự khác không đồng ý theo yêu cầu kháng cáo của ông C chia thêm giá trị bằng tiền đối với số tiền của bà Lý Thị H, bà Lý Thị L và bà Lý Thị Thanh B, nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không có căn cứ chia thêm cho ông C.

[4] Từ những nhận định tại mục [1] đến mục [3] thì kháng cáo của bị đơn không có căn cứ chấp nhận, Hội đồng xét xử quyết định căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do bản án sơ thẩm được giữ nguyên nên bị đơn ông Lý Văn C phải chịu án phí theo quy định tại khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308, khoản 1 Điều 148 và khoản 6 Điều 313 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Lý Văn C. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 46/2024/DS-ST ngày 05 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng như sau: Căn cứ vào khoản 5 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 147; Điều 266; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 612; Điều 649; điểm a khoản 1 Điều 650; điểm a khoản 1 Điều 651 Bộ luật dân sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 và điểm a khoản 7 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lý Thị H về việc chia thừa kế theo pháp luật di sản của ông Lý Văn D bà Bùi Thị C1 đối với số tiền 581.429.080 đồng (năm trăm tám mươi một triệu, bốn trăm hai mươi chín nghìn, không trăm tám mươi đồng) hiện nay đang được Kho bạc nhà nước huyện M quản lý, cụ thể như sau:

1.1/ Bà Lý Thị H được nhận một kỷ phần tương đương số tiền 98.285.816 đồng (*Chín mươi tám triệu, hai trăm tám mươi lăm nghìn, tám trăm mười sáu đồng*).

1.2/ Bà Lý Thị L được nhận một kỷ phần tương đương số tiền 98.285.816 đồng (*Chín mươi tám triệu, hai trăm tám mươi lăm nghìn, tám trăm mười sáu đồng*).

1.3/ Bà Lý Thị Thanh B được nhận một kỷ phần tương đương số tiền 98.285.816 đồng (*Chín mươi tám triệu, hai trăm tám mươi lăm nghìn, tám trăm mười sáu đồng*).

1.4/ Ông Lý Văn C được nhận 02 (hai) kỷ phần tương đương số tiền 196.571.632 đồng và số tiền 50.000.000 đồng chi phí hỗ trợ di dời, xây dựng lại mồ mã cha mẹ. Tổng cộng ông Lý Văn C được nhận số tiền 246.571.632 đồng (*Hai trăm bốn mươi sáu triệu, năm trăm bảy mươi một nghìn, sáu trăm ba mươi hai đồng*).

1.5/ Bà Lý Thị O được nhận số tiền 7.000.000 đồng (*Bảy triệu đồng*).

1.6/ Bà Lý Thị M được nhận số tiền 16.500.000 đồng (*Mười sáu triệu, năm trăm nghìn đồng*).

1.7/ Ông Lý Văn H1 được nhận số tiền 16.500.000 đồng (*Mười sáu triệu, năm trăm nghìn đồng*).

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lý Thị M, ông Lý Văn H1, bà Lý Thị L, bà Lý Thị H được miễn nộp tiền án phí. Ông Lý Văn C phải chịu số tiền án phí là 12.328.581 đồng (*Mười hai triệu, ba trăm hai mươi tám nghìn, năm trăm tám mươi một đồng*). Bà Lý Thị Thanh B phải chịu án phí số tiền 4.914.290 đồng (*Bốn triệu, chín trăm mười bốn nghìn, hai trăm chín mươi đồng*). Bà Lý Thị O phải chịu án phí số tiền 350.000 đồng (*Ba trăm năm mươi nghìn đồng*).

4/ Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Lý Văn C phải chịu 300.000 đồng. Được khấu trừ vào số tiền ông C phải nộp theo biên lai thu số 0005742 ngày 6/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Tú. Như vậy, ông C đã nộp xong .

Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- TAND huyện Mỹ Tú;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Tú;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa DS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Văn Phụng

